TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2017/QĐST-DS	*Đ, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Lê Kim Đ, sinh năm: 1971; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ Bị đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm: 1981; địa chỉ nơi cư trú: tổ 9, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Hồng P, sinh năm: 1956; địa chỉ nơi cư trú: làng P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Ông Lê Quang S, sinh năm: 1962; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bà Lê Thị Kim L, sinh năm: 1967; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Kim Đ là người đại diện theo ủy quyền cho ông Lê Hồng P, ông Lê Quang S và bà Lê Thị Kim L (Theo văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 7 năm 2017)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Lê Hồng P, ông Lê Quang S và bà Lê Thị Kim L thống nhất cho lại phần đất của mình được chia cho ông Lê Kim Đ.

+ Ông Lê Kim Đ và ông Lê Hoàng T thỏa thuận phần đất chia cho ông Lê Hoàng T như sau: Phía nam giáp Quốc lộ 19 (rộng 04m) kéo thẳng dài đến hết thửa đất giáp đường đi khu dân cư phía bắc (rộng 04m), phía đông giáp đất bà Nguyễn Thị T (dài 78,4m), phía tây giáp phần đất ông Lê Kim Đ được chia (dài 80,2m). Tổng diện tích đất ông Lê Hoàng T được chia là 358,7m^2 (Trong đó 100m^2 đất ở và 258,7m^2 đất trồng cây lâu năm).

+ Phần đất chia cho ông Lê Kim Đ như sau: Phía nam giáp Quốc lộ 19 (rộng 11,40m) kéo dài đến hết thửa đất giáp đường đi khu dân cư phía bắc (rộng 11m), phía đông giáp phần đất chia cho ông Lê Hoàng T (dài 80,2m), phía tây giáp đất bà Lê Thị Kim L (dài 80,9m). Tổng diện tích đất ông Lê Kim Đ được chia là 898,3m^2 (Trong đó 300m^2 đất ở và 598,3m^2 đất trồng cây lâu năm).

+ Ông Lê Kim Đ và ông Lê Hoàng T thỏa thuận, ông Tâm có nghĩa vụ phải trả cho ông Đ số tiền chênh lệch là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Kim Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), ông Đ đã nộp đủ.

+ Về án phí: Tổng giá trị tài sản chung các bên yêu cầu chia là 315.635.870đ (Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng).

Giá trị phần tài sản mà ông Lê Hoàng T được chia là 78.903.176đ - 30.000.000đ ông T phải trả cho ông Lê Kim Đ = 48.903.176đ.

Giá trị phần tài sản mà ông Lê Kim Đ được chia là 236.732.694đ + 30.000.000đ ông Lê Hoàng T phải trả cho ông Đ = 266.732.694đ.

Ông Lê Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản được chia. Ông Lê Hoàng T còn phải nộp áp phí dân sự sơ thẩm là 1.222.579 (Một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Ông Lê Kim Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần giá trị tài sản được chia là 6.668.317đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm mười bảy đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Kim Đ đã nộp và nộp thay tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Hồng P, ông Lê Quang S và bà Lê Thị Kim L theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004134 ngày 07/7/2017; số: 0004135; số: 0004136 và số: 0004137 ngày

11/7/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai với tổng số tiền 2.000.000đồng. Ông Lê Kim Đ còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.668.317 (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm mười bảy đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình